

SỞ Y TẾ QUẢNG NAM
TRUNG TÂM Y TẾ HIỆP ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 06/TTYT
V/v mời chào giá Thiết bị y tế

Hiệp Đức, ngày 31 tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp Thiết bị y tế tại Việt Nam

Thực hiện Công văn số 1764/SYT-KHTC, ngày 26/7/2023 của Sở Y tế Quảng Nam về một số lưu ý chuẩn bị hồ sơ trình dự toán mua sắm, sửa chữa nguồn ngân sách năm 2024.

Trung tâm Y tế Hiệp Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo làm căn cứ trình hồ sơ đề nghị Sở Y tế Quảng Nam mua sắm thiết bị y tế cho trung tâm năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Hiệp Đức;

Địa chỉ: 121 Hùng Vương – thị trấn Tân Bình – huyện Hiệp Đức – tỉnh Quảng Nam.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Cn Phạm Văn Trước, Phó Trưởng phòng TCHC và TCKT; Số điện thoại: 0905.842.145; Địa chỉ mail: truocketoanhd@gmail.com.

- Hoạc Nguyễn Thị Huyền, nhân viên phụ trách văn thư TTYT; Số điện thoại: 0979.486.027.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện tại địa chỉ: phòng TCHC và TCKT TTYT Hiệp Đức.

Địa chỉ: 121 Hùng Vương – thị trấn Tân Bình – huyện Hiệp Đức – tỉnh Quảng Nam.

- Nhận qua mail: truocketoanhd@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 05/9/2023 đến 16h00 ngày 20/9/2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu là 90 ngày, kể từ ngày 20/9/2023 (ngày kết thúc nhận báo giá theo khoản 4 Mục này).

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan	Số lượng	Đơn vị tính
1	Máy đo khúc xạ tự động	Tại “Phụ lục 2: yêu cầu cấu hình kỹ thuật thiết bị y tế” kèm theo	01	Máy
2	Máy đo tốc độ lắng máu tự động	Tại “Phụ lục 2: yêu cầu cấu hình kỹ thuật thiết bị y tế” kèm theo	01	Máy
	Tổng: 02 thiết bị			

2. Nội dung báo giá: Theo mẫu “Phụ lục 1: Mẫu báo giá” đính kèm.

3. Yêu cầu hồ sơ báo giá gồm:

1. Giấy phép đăng ký kinh doanh, tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP, ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế và Nghị định 07/2023/NĐ-CP, ngày 03/3/2023 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung nghị định 98/2021/NĐ-CP.

2. Báo giá khách hàng, bao gồm kê khai phân nhóm, phân loại 03 bảng gốc, ký, đóng dấu;

3. Cotalog, cấu hình, tính năng kỹ thuật các máy theo quy định tại TT 14/2020/TT-BYT;

4. Bảng kê khai, công khai giá (kèm theo mã kê khai) trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế - website: kekhaigiattbyt.moh.gov.vn/;

5. Hợp đồng cung cấp trang thiết bị y tế tương tự trong vòng 12 tháng gần đây, công chứng Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (nếu có).

Các đơn vị tham gia báo giá chịu trách nhiệm về tính pháp lý tài liệu cung cấp cho trung tâm.

Ngoài phong bì yêu cầu ghi rõ: Tên đơn vị, tên Công ty, địa chỉ, số điện thoại và “**Thư chào giá Thiết bị y tế**”.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng Website bệnh viện;
- Lưu: VT, XN-CDHA-D-VTYT, TC-HC&TC-KT.



GIÁM ĐỐC



Phụ lục 1: Mẫu báo giá

Mẫu kèm theo
TT 14/2023/TT-BYT

[Tên của hãng sản xuất,
nhà cung cấp báo giá]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Trung tâm Y tế Hiệp Đức

Trên cơ sở yêu cầu tại thư mời chào giá số...../TTYT ngày...../...../2023 của Trung tâm Y tế Hiệp Đức, chúng tôi ... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế).

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

.....,ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.
 - (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “**Danh mục thiết bị y tế**” trong Yêu cầu báo giá.
 - (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “**Danh mục thiết bị y tế**”.
 - (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
 - (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
 - (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
 - (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
 - (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
 - (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
 - (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.



Phụ lục 2:

YÊU CẦU CẤU HÌNH KỸ THUẬT THIẾT BỊ Y TẾ

(Kèm theo Thư mời chào giá thiết bị y tế số:...../TTYT,

Ngày 31/8/2023 của Trung tâm Y tế Hiệp Đức)

I. TÊN THIẾT BỊ Y TẾ 1: MÁY ĐO KHÚC XẠ TỰ ĐỘNG

Bao gồm:

- Máy chính
- Chân bàn điện điều chỉnh lên xuống
- Mặt bàn

Tính năng kỹ thuật:

Đo độ khúc xạ:

- Phạm vi đo (S): -25D đến +22D, mỗi bậc 0.12/0.25D
- Phạm vi trụ (C): 0 đến +/-10D, mỗi bậc 0.12/0.25D
- Góc trục (A): 0 độ -180 độ, mỗi bậc 1 độ hoặc 5 độ
- Đồng tử nhỏ nhất có thể đo được: o 2.0 mm
- Công nghệ đo lăng kính xoay cho phép đạt được kết quả chính xác.

Các thông số khác:

- Màn hình chạm LCD kích thước 8.5 inch
- Máy in được tích hợp bên trong thiết bị, sẵn sàng in ngay sau khi đã gắn cuộn giấy in.
- Khoảng cách đo đường kính đồng tử (PD range): 20-85mm với mỗi bậc 1mm
- Hỗ trợ cổng: RS-232C và LAN (cổng ra), USB(cổng vào)
- Kích thước: Rộng 317mm x Dài 521mm x Cao 447-477mm
- Trọng lượng: 15Kg
- Nguồn cấp: 100-240V AC,50-60Hz
- Công suất tiêu thụ: 30-70W

II. TÊN THIẾT BỊ Y TẾ 2: MÁY ĐO TỐC ĐỘ LẮNG MÁU TỰ ĐỘNG

I. Yêu cầu chung

- Sản xuất năm 2022 trở về sau
- Chất lượng máy: mới 100%
- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001, ISO 13485 hoặc tương đương.
- Nguồn điện: 220V/50Hz.
- Môi trường hoạt động:
 - o Nhiệt độ vận hành: $\geq 30^{\circ}\text{C}$
 - o Độ ẩm: $\geq 80\%$

II. Cấu hình

Máy chính tích hợp máy in nhiệt và đầu đọc mã vạch: 01 máy

- Phụ kiện tiêu chuẩn đi kèm: 01 bộ.
- Ống máu lắng: 50 ống
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng (Tiếng Anh + tiếng Việt): 01 bộ

III. Thông số kỹ thuật:

- Ống máu lắng: lượng hút 1.1 – 1.3 ml máu
- Số kênh đo: ≥ 20 kênh đo
- Thời gian phân tích: 15 phút
- Khả năng phân tích tối đa: ≥ 80 mẫu/giờ
- Khả năng nạp mẫu: ≥ 20 mẫu một lần

- Kiểu nạp: ngẫu nhiên
- Kết quả: Westergren mm/h
- Nhiệt độ chính xác: có thể tự động bù nhiệt đến 18°C
- Phương pháp đo: hồng ngoại
- Dải đo: khoảng 0,2mm
- Dải kết quả: khoảng 1 mm/h
- Mức mẫu cho phép: ≥ 50 mm
- Màn hình hiển thị: GRAPHIC LCD
- Cổng kết nối giao diện RS 232



IV. Các yêu cầu khác:

Thời gian giao hàng: ≤ 120 ngày kể từ ngày ký hợp đồng

Xuất xứ hàng hóa theo đúng chào giá (có giấy cam kết kèm theo)

Thời gian bảo hành máy kể từ ngày nghiệm thu ≥ 12 tháng

- Nhà cung cấp chịu trách nhiệm lắp đặt, chạy thử, bàn giao và hướng dẫn vận hành, sử dụng, hướng dẫn việc bảo quản và sửa chữa cho nhân viên kỹ thuật tại nơi lắp đặt, sử dụng.
- Phải có cơ sở vật chất và đội ngũ kỹ thuật có đủ khả năng bảo hành và bảo trì. Sẵn sàng cung cấp các dịch vụ sau bán hàng trong vòng 01 tuần kể từ khi nhận được yêu cầu từ phía bên mua/người sử dụng
- Nhà cung cấp phải cam kết cung cấp dịch vụ sau bán hàng sau thời gian bảo hành theo yêu cầu của người sử dụng. Cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt và Anh.